

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 12/7/2021

V/v tranh chấp “ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thanh Nga; Ông Nguyễn Tấn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên
tòa:* Ông Phan Văn Sinh - kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên tỉnh Lâm
Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng
4 năm 2021 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021. Giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 4 năm 2021. Nguyên đơn bà Đinh Thị Thtrình
bày:

Về hôn nhân: Bà kết hôn với ông Nguyễn Văn T tại ủy ban nhân dân xã Đức Phổ,
huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng năm 2009. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát
sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, cả hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng
nói chung nên giữa bà và ông T sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2017 cho đến
nay. Xét thấy tình cảm không còn bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà Đinh Thị Th trình bày vợ chồng có 02 người con chung gồm:
Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 30/12/2012 và Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày
05/8/2010 trong thời gian hai vợ chồng sống ly thân ông Toàn nuôi con Nguyễn Ngọc
Trà M, bà nuôi con Nguyễn Ngọc Anh Th, bà có nguyện vọng xin được nuôi con
Nguyễn Ngọc Anh Th và giao con Nguyễn Ngọc Trà My cho ông Toàn nuôi dưỡng;
Về cấp dưỡng bà không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại các văn bản ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông không đồng ý ly hôn với bà Thương nếu bà T đồng ý giao 02 con chung cho ông nuôi dưỡng thì ông sẽ đồng ý ly hôn, ông cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà Th có một số mâu thuẫn nhưng không lớn, bà Th bỏ về mẹ đẻ sống và đưa con Nguyễn Ngọc Anh Th đi cùng. Từ năm 2017 cho đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau, nhưng ông muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi các con, nếu bà Th cương quyết xin ly hôn thì ông xin được nuôi 02 con chung, hiện nay ông đang nuôi con Nguyễn Ngọc Trà M; Về cấp dưỡng ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung bà Th và ông T trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết;

Về công nợ chung: Không có nợ chung.

Tại phiên tòa:

Bà Đinh Thị Th có đơn xin vắng mặt nội dung đơn bà giữ nguyên yêu cầu đã trình bày.

Ông Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt về nội dung đơn ông giữ nguyên yêu cầu trình bày.

Ý kiến phát biểu kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật nguyên đơn, bị đơn đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Bà Đinh Thị Th xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T trong hồ sơ vụ án bà Thương trình bày vợ chồng sống chung có nhiều mâu thuẫn hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, 36, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình, nghị quyết 326. Về quan hệ hôn nhân đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thương cho bà thương được ly hôn với ông Toàn; Về con chung đề nghị giao con chung Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 30/12/2012 cho bà T nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Ngọc Trà My, sinh ngày 05/8/2010 cho ông Toàn nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng bà Th và ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đây là yêu cầu tự nguyện nên không đề nghị, Về tài sản chung, công nợ chung không có nên không đề nghị, Về án phí bà Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình (ly hôn, tranh chấp về nuôi con) bị đơn ông Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn 5, xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[3] Về hôn nhân: Bà Đinh Thị Th kết hôn với ông Nguyễn Văn T tại ủy ban nhân dân xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2009 (giấy đăng ký số 32/2009) là hôn nhân hợp pháp sau một thời gian sống chung vợ chồng phát sinh nhiều

mâu thuẫn, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay cả hai không còn sống chung, xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà Thương và ông Toàn không hạnh phúc không còn tình cảm, bà T cương quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thị T cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Toàn theo quy định Điều 56 Luật HNGĐ

[4] Về con chung: Bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Văn T có 02 người con chung gồm Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 30/12/2012 và Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 05/8/2010, bà Thương có nguyện vọng xin được nuôi con chung Nguyễn Ngọc Anh Thư, sinh ngày 30/12/2012 hiện nay do bà đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn T hiện đang nuôi con Nguyễn N Trà M, sinh ngày 05/8/2010 và theo nguyện vọng ông xin được nuôi 02 con chung, ông T và bà T không thống nhất được với nhau việc nuôi con và xét thấy hiện nay ông T đang trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Trà M, bà Thương đang trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Anh T, từ khi ông Toàn và bà Thương không còn sống chung cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 30/12/2012 cho bà Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 05/8/2010 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà Đinh Thị Th và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về Nợ chung: Không có nợ chung nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Đinh Thị Thương là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 150, 227, 228 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đinh Thị Th cho bà Đinh Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 30/12/2012 cho bà Đinh Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 05/8/2010 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Đinh Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên

lai thu số AA/2016/0011683 ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Cát Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự
- Đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh Thúy

